TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 03/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Thoa.

2. Bà H Win Niê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V.**

Sinh ngày: 20/6/1986, tại tỉnh T.

Nơi đăng ký cư trú: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn H (chết), con bà Lê Thị M (Chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị L (sinh 1983, đã ly hôn); Có 01 con sinh 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/9/2004 bị TAND huyện Đức Cơ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 03/2004/HSST. Ngày 24/6/2020 bị TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng 28 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 43/2020/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Chị H M S Mlô, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Y S L, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- Anh Y N Mlô, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Buôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/11/2024 Lê Văn V điều khiển xe mô tô BKS 37B1 – 031.38, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen trắng của chị Trần Thị T đi từ thị xã B vào xã E, huyện K để tìm mua cà phê tươi. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê của gia đình chị H M S Mlô ở thôn H, xã E, V thấy có nhiều bao cà phê đang để trong vườn cà phê nên nảy sinh ý định trộm cắp. V dừng xe và để xe ở mép đường đất, cách bao cà phê khoảng 50m, rồi chui qua hàng rào thép gai đi bộ vào trong vườn, khi đến gần bao cà phê thi V giả vờ gọi và khi không thấy ai trả lời thì V vác một bao ra để lên xe mô tô rồi quay lại vác tiếp bao thứ hai ra để trên xe mô tô. Khi V ngồi lên xe điều khiển để tẩu thoát thì bị những người hái cà phê là anh Y S Loa, Y N Mlô, phát hiện, giữ lại và trình báo Công an huyện Krông Năng cùng với 02 bao cà phê quả tươi có trọng lượng 115 kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Năng kết luận: 115kg cà phê quả tươi tại ngày 30/11/2024 trị giá 3.306.250đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 115kg cà phê quả tươi; xe mô tô BKS 37B1 – 031.38 nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen trắng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn V mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Trần Thị T xe mô tô BKS 37B1 – 031.38 nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị H M S Mlô là chủ sở hữu hợp pháp 115 kg cà phê quả tươi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H M S Mlô đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/11/2024 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sỡ hữu, bị cáo đã trộm cắp 115 kg cà phê quả tươi của chị H M S Mlô trị giá 3.306.250đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật để biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, thiếu ý thức rèn luyện. Lợi dụng sự sơ hở và thiếu cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá 3.306.250đ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản", mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Trần Thị T xe mô tô BKS 37B1 – 031.38 nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị H M S Mlô là chủ sở hữu hợp pháp 115 kg cà phê quả tươi.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/11/2024).

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị T xe mô tô BKS 37B1 – 031.38 nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị H M S Mlô là chủ sở hữu hợp pháp 115 kg cà phê quả tươi.

(*Đặc điểm theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu ngày 16/01/2025 và ngày 24/02/2025 giữa công an huyện Krông Năng với chị H M S Mlô và chị Trần Thị T*).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc